

DANH SÁCH CẤP MỚI GCN QSD ĐẤT CỦA HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN TẠI XÃ BA VÌ
(Kèm theo Thông báo số: 864/TB-CNHBT ngày 08/4/2025 của Chi nhánh huyện Ba Tơ)

STT	Tên chủ sử dụng đất	Năm sinh	Số CMND	Địa chỉ thường trú
1	Phạm Thị Túc	1984	212352305	Thôn Gò Vành
2	Phạm Thị Im	1985		Thôn Gò Năng
3	Phạm Thị Thìn	1985	212345119	Thôn Gò Năng
4	Phạm Văn Tây	1982	212202471	Thôn Gò Năng
5	Phạm Văn Tê	1984		Thôn Gò Năng
6	Phạm Văn Thề	1985	212341814	Thôn Gò Năng
7	Phạm Văn Trị	1981		Thôn Gò Năng
8	Phạm Văn Thêm	1985	212344684	Thôn Gò Năng
9	Phạm Văn Thi	1983	212345086	Thôn Gò Năng
10	Phạm Văn Thiều	1985		Thôn Gò Năng
11	Phạm Văn Bức	1978	212353298	Thôn Gò Vành
12	Phạm Tấn Bích	1983	212407726	Thôn Gò Vành
13	Phạm Văn Mạnh	1986	212352056	Thôn Gò Vành
14	Phạm Văn Hạ	1982	212351794	Thôn Gò Vành
15	Phạm Văn Pé	1983	212517725	Thôn Gò Vành
16	Phạm Văn Phanb	1983	212348561	Thôn Gò Vành
17	Phạm Văn Quét	1980	212352058	Thôn Gò Vành
18	Phạm Văn Rách	1976		Thôn Gò Vành
19	Phạm Văn Siêng	1979	212735532	Thôn Gò Vành
20	Phạm Văn Sinh	1984	212346886	Thôn Gò Vành
21	Phạm Văn Tâm	1981	212351718	Thôn Gò Vành
22	Phạm Văn Trĩa	1982		Thôn Gò Vành
23	Phạm Văn Tron	1982	212344170	Thôn Gò Vành
24	Phạm Văn Vân	1975	212340715	Thôn Gò Vành
25	Phạm Văn Bút	1985		Thôn Gò Vành
26	Phạm Văn Thua	1978	212344156	Thôn Gò Vành
27	Phạm Văn Tật	1975	212073593	Thôn Gò Vành
28	Phạm Văn Thành	1982	212356588	Thôn Gò Vành
29	Phạm Thị Thiêng	1975	212344704	Thôn Gò Vành
30	Phạm Văn Thâm	1986		Thôn Gò Vành
31	Phạm Văn Thiều	1980		Thôn Gò Vành
32	Phạm Văn Thấp	1974	211989469	Thôn Gò Vành
33	Phạm Văn Thừa	1978	212340303	Thôn Gò Vành
34	Phạm Thị Ô	1980	212344112	Thôn Gò Vành
35	Phạm Văn Đùm	1982	212202469	Thôn Gò Vành
36	Phạm Thị Hinh	1949	210883211	Thôn Mang Đen
37	Phạm Thị Đỏ	1971	212073596	Thôn Mang Đen

STT	Tên chủ sử dụng đất	Năm sinh	Số CMND	Địa chỉ thường trú
38	Phạm Thị Him	1934	210883232	Thôn Mang Đen
39	Phạm Văn Lạch	1964	210883260	Thôn Mang Đen
40	Phạm Văn Bích	1975	212144088	Thôn Mang Đen
41	Phạm Văn Loan	1943	210883085	Thôn Mang Đen
42	Phạm Văn Mãi	1972	212073468	Thôn Mang Đen
43	Đinh Văn Phúc	1973		Thôn Mang Đen
44	Phạm Văn Rễ	1959	210883139	Thôn Mang Đen
45	Phạm Văn Dế	1966	212073526	Thôn Mang Đen
46	Phạm Văn Tuệ	1975	212352024	Thôn Mang Đen
47	Phạm Văn Xốt	1959	210883113	Thôn Mang Đen
48	Phạm Thị Yêu	1948	210883173	Thôn Mang Đen
49	Phạm Văn Lác	1970		Thôn Mang Đen
50	Phạm Văn nao	1937	210883259	Thôn Mang Đen
51	Phạm Văn Nê	1970		Thôn Mang Đen
52	Phạm Văn Nanh	1968	212352346	Thôn Mang Đen
53	Phạm Văn Díp	1961	210969010	Thôn Mang Đen
54	Phạm Thị Xon	1957	210882881	Thôn Gò Vành
55	Phạm Thị Dí	1946		Thôn Gò Vành
56	Phạm Văn Ênh	1951	210882817	Thôn Gò Vành
57	Phạm Văn Dơ	1967		Thôn Gò Vành
58	Phạm Văn Nhàn	1963		Thôn Gò Vành
59	Phạm Văn E	1972	212356497	Thôn Gò Vành
60	Phạm Văn Lộc	1956	211159953	Thôn Gò Vành
61	Phạm Văn Ghia	1962		Thôn Gò Vành
62	Phạm Văn Rin	1960	211159940	Thôn Gò Vành
63	Phạm Văn Lý	1966	211159972	Thôn Gò Vành
64	Phạm Văn Máo	1972	212351740	Thôn Gò Vành
65	Phạm Văn Rân	1965	211159994	Thôn Gò Vành
66	Phạm Văn Tem	1964	211338177	Thôn Gò Vành
67	Phạm Văn Ế	1965	212352240	Thôn Gò Vành
68	Phạm Văn Riêng	1945	210882861	Thôn Gò Vành
69	Phạm Văn Têm	1961	210882840	Thôn Gò Vành
70	Phạm Văn Lam	1963	210882917	Thôn Gò Vành
71	Phạm Văn Phải	1963	210883035	Thôn Gò Vành
72	Phạm Văn Đậu	1960	210882809	Thôn Gò Vành
73	Phạm Văn Gầm	1954	210883046	Thôn Gò Vành
74	Phạm văn Chơn	1966	211159986	Thôn Gò Vành
75	Phạm Thị Thươn	1962	210882968	Thôn Gò Năng
76	Phạm Văn Đây	1949	210882946	Thôn Gò Năng
77	Phạm Văn Trừ	1967	211167159	Thôn Gò Năng
78	Phạm Văn Đung	1957		Thôn Gò Năng
79	Phạm Văn Lầy	1954		Thôn Gò Năng
80	Phạm Văn Mệt	1954		Thôn Gò Năng
81	Phạm Văn Mệt	1954		Thôn Gò Năng

STT	Tên chủ sử dụng đất	Năm sinh	Số CMND	Địa chỉ thường trú
82	Phạm Thị Nương	1973	212073377	Thôn Gò Năng
83	Phạm Văn On	2,1E+08	212073495	Thôn Gò Năng
84	Phạm Văn Đầy	1950	210882989	Thôn Gò Năng
85	Phạm Văn Thay	1971		Thôn Gò Năng
86	Phạm Văn Thuon	1955	212352343	Thôn Gò Năng
87	Phạm Văn Tiếp	1975,0		Thôn Gò Năng
88	Phạm Văn Trách	1972		Thôn Gò Năng
89	Phạm Văn Rã	1962	212073575	Thôn Gò Năng
90	Phạm Văn Tung	1977	212343495	Thôn Mang Lùng 1
91	Phạm Văn Tôn	1985	212347111	Thôn Mang Lùng 1
92	Phạm Văn Iêm	1959	210282748	Thôn Mang Lùng 1
93	Phạm Văn Tiểu	1981	212343735	Thôn Mang Lùng 1
94	Phạm Văn Máp	1982	212340675	Thôn Mang Đen
95	Phạm Văn Mót	1985	212356109	Thôn Mang Đen
96	Phạm Văn Nhâm	1981	212202493	Thôn Mang Đen
97	Phạm Văn Rầy	1986	212356661	Thôn Mang Đen
98	Phạm Văn Sẻ	1985	212341803	Thôn Mang Đen
99	Phạm Văn Súc	1985	212352153	Thôn Mang Đen
100	Phạm Văn Sung	1986	212352156	Thôn Mang Đen
101	Phạm Văn Sur	1985	212341773	Thôn Mang Đen
102	Phạm Văn Thị	1979		Thôn Mang Đen
103	Phạm Văn Xanh	1980	212073541	Thôn Gò Năng
104	Phạm Văn Sôi	1983		Thôn Gò Năng
105	Phạm Văn Hồng	1986		Thôn Gò Năng
106	Phạm Văn Men	1982	212345073	Thôn Gò Năng
107	Phạm Văn Miên	1981		Thôn Gò Năng
108	Phạm Văn Minh	1982	212953328	Thôn Gò Năng
109	Phạm Văn Rên	1978	212341778	Thôn Gò Năng
110	Phạm Văn Đênh	1985		Thôn Gò Năng
111	Phạm Văn Thon	1986	212352197	Thôn Mang Đen
112	Phạm Văn Dót	1984	212341725	Thôn Mang Đen
113	Phạm Văn Biên	1977	212073532	Thôn Mang Đen
114	Phạm Văn Hợp	1980	212357275	Thôn Mang Đen
115	Trần Duy Pho	1978	212018527	Thôn Mang Đen
116	Phạm Thị Nốp	1955	210882701	Thôn Nước Xuyên
117	Phạm Văn Săng	1981	212355959	Thôn Nước Xuyên
118	Phạm Văn Săng	1981	212355959	Thôn Nước Xuyên
119	Phạm Văn Săng	1981	212355959	Thôn Nước Xuyên
120	Phạm Văn Săng	1981	212355959	Thôn Nước Xuyên
121	Phạm Văn Săng	1981	212355959	Thôn Nước Xuyên
122	Phạm Văn Rầy	1981	212597216	Thôn Nước Ui
123	Phạm Văn Xấp	1977		Thôn Nước Ui
124	Phạm Thị Xây	1976		Thôn Nước Ui

STT	Tên chủ sử dụng đất	Năm sinh	Số CMND	Địa chỉ thường trú
125	Phạm Văn Sân	1983		Thôn Nước Ui
126	Phạm Văn Léa	1981	212356047	Thôn Nước Ui
127	Phạm Thị Lang	1978	212354120	Thôn Nước Ui
128	Phạm Văn Đình	1980		Thôn Nước Ui
129	Nguyễn Thị Hưn	1978		Thôn Nước Ui
130	Phạm Văn Thấy	1976	212356547	Thôn Nước Ui
131	Phạm Văn Thơm	1984	212356107	Thôn Nước Ui
132	Trần Thị Thắm	1969		Thôn Giá Vực
133	Lê Nguyên	1951	190181349	Thôn Giá Vực
134	Trần Văn Sử	1965	211159899	Thôn Giá Vực
135	Hà Văn ý	1972	212343036	Thôn Giá Vực
136	Hồ Văn Ba	1961	212073456	Thôn Giá Vực
137	Doãn Văn Dư	1976	212340694	Thôn Giá Vực
138	Trần Phát Đạt	1964	210698948	Thôn Giá Vực
139	Lê Quốc Hiệp	1947	210086367	Thôn Giá Vực
140	Phạm Văn Hoang	1973		Thôn Nước Ui
141	Phạm Thị Đát	1961		Thôn Nước Ui
142	Phạm Thị Hú	1951		Thôn Nước Ui
143	Phạm Thị Lĩ	1948	210883171	Thôn Nước Ui
144	Phạm Văn Nét	1954		Thôn Nước Ui
145	Phạm Văn Ngôi	1948	210969407	Thôn Nước Ui
146	Phạm Văn Nin	1966		Thôn Nước Ui
147	Phạm Văn FaRơ	1972	212341797	Thôn Nước Ui
148	Phạm Văn Qua	1930		Thôn Nước Ui
149	Phạm Văn Rõ	1970		Thôn Nước Ui
150	Phạm Văn Rôn	1951	210883181	Thôn Nước Ui
151	Phạm Văn Sổ	1927	210969414	Thôn Nước Ui
152	Phạm Thị Thê	1967		Thôn Nước Ui
153	Phạm Văn Tuất	1968	212356604	Thôn Nước Ui
154	Phạm Thị Uyên	1946	210883202	Thôn Nước Ui
155	Phạm Văn Về	1970		Thôn Nước Ui
156	Phạm Văn Bồi	1971	212347154	Thôn Nước Ui
157	Phạm Văn Long	1959		Thôn Nước Ui
158	Phạm Văn Rách	1967	211167058	Thôn Nước Ui
159	Phạm Văn Lung	1984		Thôn Nước Xuyên
160	Phạm Thị Cốp	1976	212341714	Thôn Nước Xuyên
161	Phạm Văn Đi	1979	212073481	Thôn Nước Xuyên
162	Phạm Thị Trôi	1985	212356639	Thôn Nước Xuyên
163	Phạm Thị Hộp	1984		Thôn Nước Xuyên
164	Phạm Thị Dó	1981	212341743	Thôn Nước Xuyên
165	Phạm Văn Dao	1984	212348083	Thôn Nước Xuyên
166	Phạm Văn Chέα	1983	212345175	Thôn Nước Xuyên
167	Phạm Văn Đốt	1977	212113233	Thôn Nước Xuyên

STT	Tên chủ sử dụng đất	Năm sinh	Số CMND	Địa chỉ thường trú
168	Phạm Văn Chờ	1985	212341759	Thôn Nước Xuyên
169	Phạm Văn Đông	1980	212073449	Thôn Nước Xuyên
170	Phạm Văn Dôn	1963	210836798	Thôn Nước Xuyên
171	Phạm Văn Ấp	1965	212073545	Thôn Nước Xuyên
172	Phạm Văn Anh	1947	210882593	Thôn Nước Xuyên
173	Phạm Văn Thu	1964	210882782	Thôn Nước Xuyên
174	Phạm Văn Nhẽ	1960	210830325	Thôn Nước Xuyên
175	Phạm Văn Đây	1966	211989516	Thôn Nước Xuyên
176	Phạm Văn Dách	1952	212353429	Thôn Nước Xuyên
177	Phạm Văn Đin	1968		Thôn Nước Xuyên
178	Phạm Văn Dã	1974	212073632	Thôn Nước Xuyên
179	Phạm Văn Tranh	1960		Thôn Nước Xuyên
180	Phạm Văn Dẻo	1942	212073460	Thôn Nước Xuyên
181	Phạm Thị Gin	1949	210836617	Thôn Nước Xuyên
182	Phạm Thị Trí	1949	210882692	Thôn Nước Xuyên
183	Phạm Văn Hoắc	1952	210882607	Thôn Nước Xuyên
184	Phạm Thị A Riều	1949		Thôn Nước Xuyên
185	Phạm Thị Ta Rea	1935	2109694654	Thôn Nước Xuyên
186	Phạm Văn Địa	1963	210882656	Thôn Nước Xuyên
187	Phạm Văn Rin	1939	210882619	Thôn Nước Xuyên
188	Phạm Văn Ngừa	1941		Thôn Nước Xuyên
189	Phạm Thị Ủi	1964	210882773	Thôn Nước Xuyên
190	Phạm Văn Đồi	1968	211338225	Thôn Nước Xuyên
191	Phạm Thị Noàng	1966		Thôn Nước Xuyên
192	Phạm Thị Nhủi	1938		Thôn Nước Xuyên
193	Phạm Thị Máy	1939	210882612	Thôn Nước Xuyên
194	Phạm Thị Trang	1962		Thôn Nước Xuyên
195	Phạm Văn Lỗi	1954	210882762	Thôn Nước Xuyên
196	Phạm Thị Cành	1983		Thôn Nước Xuyên
197	Phạm Văn Gỏi	1984		Thôn Nước Xuyên
198	Phạm Văn Hênh	1981		Thôn Nước Xuyên
199	Phạm Văn Bé	1980		Thôn Nước Xuyên
200	Phạm Văn Trình	1980		Thôn Nước Xuyên
201	Phạm Văn Kiệu	1983	2123566556	Thôn Nước Xuyên
202	Phạm Văn Bang	1984		Thôn Nước Xuyên
203	Phạm Thị Kim	1981	212073623	Thôn Nước Xuyên
204	Phạm Văn Ló	1984	212349004	Thôn Nước Xuyên
205	Phạm Văn Thín	1986	212341794	Thôn Nước Xuyên
206	Phạm Văn Nhách	1980	212356593	Thôn Nước Xuyên
207	Phạm Văn Nhân	1982	212352159	Thôn Nước Xuyên
208	Phạm Văn Hiền	1980	212341747	Thôn Nước Xuyên
209	Phạm Văn Thách	1986	212341763	Thôn Nước Xuyên
210	Phạm Văn Thay	1983	212356665	Thôn Nước Xuyên

STT	Tên chủ sử dụng đất	Năm sinh	Số CMND	Địa chỉ thường trú
211	Phạm Văn Thê	1984	212341793	Thôn Nước Xuyên
212	Phạm Văn Thêm	1986	212349742	Thôn Nước Xuyên
213	Phạm Thị Thim	1982		Thôn Nước Xuyên
214	Phạm Văn Tiếng	1984		Thôn Nước Xuyên
215	Phạm Thị Cách	1979		Thôn Nước Xuyên
216	Phạm Văn Bớt	1982		Thôn Nước Xuyên
217	Phạm Văn Súc	1984		Thôn Nước Xuyên